UNIT 1 – LESSON 2 – PART 3 PRONUNCIATION (PAGE 11)

Exercise a,b,d: Sound / ɪ/ (âm / ɪ/)

(Các em nghe và phát âm lại các từ chứa âm / ɪ/ sau đây)

kitchen /'kɪtʃɪn/ Fish /fɪʃ/ Gym /gɪm/ Six /sɪks/

Begin /bɪ'gɪn/ Dinner /'dɪnər/ Chicken /'tʃɪkɪn/ Fifty /'fɪfti/

Exercise c: Listen and cross out the one with the different sound.

(Click vào các từ nghe và chọn từ có phát âm khác.)

1. A. dishes	B. live	C. idea	D. thin
2. A. listen	B. like	C. sister	D. thin

LIVEWORKSHEETS